TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 02/6/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên
Bà Vũ Thị Hoàn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985
2. *Bị đơn*: Anh **Đoàn Thanh B**, sinh năm 1983
3. *Người làm chứng*: Bà **Bùi Thị M**, sinh năm 1959
Đều ở địa chỉ: Đ, xã V, huyện X, tỉnh Thái B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đoàn Thanh B tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện L, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/01/2005 và ở đó đến năm 2007, do anh B chơi cờ bạc dẫn đến phải bán căn nhà bố

mẹ anh B cho nên mẹ con chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã V, huyện Kiến Xương ở. Thời gian đầu anh B đi về thăm mẹ con chị, rồi một thời gian cũng về ở hẳn cho đến nay. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B ham chơi cờ bạc, lô đề, ghen tuông vô cớ rồi có hành vi bạo lực đối với chị, không những thế anh còn coi thường, có lời lẽ xúc phạm mẹ đẻ chị nên chị đã phải nhờ chính quyền can thiệp nhiều lần. Đặc biệt ngày 23/02/2021 anh B có hành vi bạo lực, đe dọa đến tính mạng của chị nên chị đã phải chống cự lại, cả hai đều bị xử phạt vi phạm hành chính. Chị không còn tình cảm với anh B, chung sống không có hạnh phúc, nên chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có ba con chung là Đoàn Thị Thanh Th, sinh ngày 30/11/2005, Đoàn Thị Phương A, sinh ngày 01/5/2009 và Đoàn Thị Hoàng A, sinh ngày 14/8/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu anh B góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì theo chị anh B không quan tâm đến các con, tính tình nóng nảy, đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi cố ý gây thương tích, các con sợ ít gần gũi. Mặt khác các con đều là nữ, hai con lớn đang ở độ tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc của chị, anh B có ý định sau ly hôn sẽ cho con về nhờ bố mẹ anh B chăm sóc trong khi ông bà nội chưa khi nào hỏi thăm đến các con. Hiện chị làm tại Doanh nghiệm tư nhân sản xuất nước uống tinh khiết và đá sạch T, địa chỉ xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, ngoài ra chị còn bán hàng online thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Thanh B trình bày: Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống tại huyện Mường Lay, tỉnh Điện Biên một thời gian, anh thừa nhận lúc đó có chơi bời nên phải bán nhà để về ở cùng mẹ đẻ chị L. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L coi thường anh, có quan hệ với người đàn ông khác nhưng anh không có chứng cứ. Ngày 23/02/2021 anh và chị L xảy ra xô xát, cả hai bị xử phạt vi phạm hành chính và sống ly thân từ đó đến nay. Việc chính quyền nhiều lần phải đến can thiệp không phải vì anh có hành vi bạo lực đối với chị L mà là do anh chị cãi nhau, cán bộ xã nhắc nhở về hành vi gây rối trật tự công cộng. Quá trình giải quyết anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, tại phiên tòa anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có ba con chung như chị L khai, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Thị Thanh Th và Đoàn Thị Phương A, không yêu cầu chị L góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì chị L không có công việc ổn định. Mặc dù

công việc của anh là thợ ốp lát phải đi theo công trình, thường xuyên xa nhà nhưng nếu Tòa án giao con cho anh nuôi anh sẽ đưa các con về cho bố mẹ anh trông nom giúp để anh đi làm.

Chị L cho rằng anh không có trách nhiệm với con là không đúng, vì anh đi làm xa kiếm tiền thì chị L ở nhà phải chăm nom các con, thu nhập của anh bình quân 500.000 đồng/ ngày, anh đều đưa tiền cho chị L để lo cho gia đình, tuy nhiên là vợ chồng thì không thể mỗi lần đưa anh lại yêu cầu chị L ký xác nhận. Anh đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích nhưng là trước khi kết hôn với chị L.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa cả ba con chung đều tha thiết được ở với chị L khi anh chị ly hôn, vì theo con Đoàn Thị Thanh Th và Đoàn Thị Phương A anh B ham chơi, không quan tâm đến các con.

Người làm chứng bà Bùi Thị M (là mẹ đẻ của chị L) khai: Quá trình anh B và chị L chung sống cùng với bà, mỗi lần anh B đi làm xa về là uống rượu, gây sự chửi mắng chị L, bản thân bà đã tạo điều kiện về vật chất cũng như tinh thần, hết lòng chăm lo cho các con của anh B nhưng anh vẫn có lời lẽ xúc phạm bà, nhiều lần gia đình phải nhờ đến chính quyền xã can thiệp. Do vậy các con đều rất sợ anh B, không dám gần gũi. Trước đây mỗi khi anh B –chị L xảy ra va chạm, anh B lại đưa cháu Th về Điện Biên nên cháu bị học chậm so với tuổi. Bản thân bà cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, do vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn để ổn định cuộc sống, bà sẽ tạo mọi điều kiện cả về vật chất và tinh thần để cùng chị L chăm sóc các cháu.

Kết quả xác minh tại UBND xã V, huyện Kiến Xương thể hiện: Quá trình chung sống anh B không có sự quan tâm đến các con, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B uống rượu rồi có hành vi bạo lực đối với chị L, có lời lẽ đe dọa đối với bà M nên UBND xã đã phải can thiệp nhiều lần, công an xã cũng đã nhiều lần gọi anh B ra giáo dục. Ngày 23/02/2021 anh B và chị L xảy ra xô xát và đều bị xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị L theo quy định của pháp luật. Về con chung đề nghị giải quyết trên cơ sở nguyện vọng của các con.

Kết quả xác minh với thầy giáo, cô giáo chủ nhiệm các cháu Đoàn Thị Thanh Th, Đoàn Thị Phương A và Đoàn Thị Hoàng A trong hai năm học 2019-2020 và 2020-2021, đều thể hiện: Trong thời gian các thầy, cô chủ nhiệm, gia đình đóng góp các khoản theo quy định kịp thời, tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh, chị L thường

xuyên trao đổi với các thầy, cô giáo về tình hình học tập của các cháu. Thầy giáo Nguyễn Tiến D chủ nhiệm cháu Đoàn Thị Phương A cung cấp thêm, trước thời điểm Tòa án về xác minh khoảng hai tuần, anh B đến lớp gặp cháu Phương A hỏi về việc anh có hành vi bạo lực đối với cháu không, cháu Phương A trả lời là không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị: Xử cho chị L được ly hôn anh B; Về con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh B góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có; Về án phí chị L phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Thanh B có nơi cư trú xã Vũ Công, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện L, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/01/2005 -là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, nguyên nhân do hai bên không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, mỗi lần xảy ra va chạm anh B hay dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự và có hành vi bạo lực đối với chị L, ngoài ra mối quan hệ giữa anh B và gia đình chị L không tốt. Anh B xác định vợ

chồng không trở về đoàn tụ được nên nhất trí ly hôn. Điều đó thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét về khả năng thu nhập chị L có thể không bằng anh B, tuy nhiên về điều kiện chăm sóc, giáo dục thì chị L đảm bảo tốt hơn bởi tính anh B nóng nảy, ít quan tâm đến các con, chỗ ở không ổn định, công việc thường xuyên phải xa nhà, anh B có dự định đưa các con về Điện Biên sinh sống cùng với bố mẹ anh, trong khi anh đã đi xa quê rất nhiều năm nên việc tạo lập chỗ ở và môi trường học tập cho các con gặp khó khăn, ảnh hưởng lớn đến tâm lý của trẻ. Trong khi các con ở cùng với chị L và bà M từ nhỏ, đang học tập ổn định. Mặt khác các con đều là nữ, đang ở độ tuổi phát triển nên rất cần sự quan tâm, dưỡng dục thường xuyên của chị L. Từ những phân tích trên để ổn định tâm lý của trẻ, đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của trẻ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh B góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đoàn Thanh B.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung Đoàn Thị Thanh Tho, sinh ngày 30/11/2005, Đoàn Thị Phương A, sinh ngày 01/5/2009 và Đoàn Thị Hoàng A, sinh ngày 14/8/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh B góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền thăm nom con chung. Chị L và anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001825 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Thanh B đều có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/6/2021.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND tt M;
- Lưu: hồ sơ, vp.